

Số: 33/2023/QĐST-DS

ĐP, ngày 14 tháng 12 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 06 tháng 12 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 115/2023/TLST- DS ngày 13 tháng 11 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam (VIB);

Địa chỉ trụ sở: Tầng 1, 2 Tòa nhà Sailing, số 111A Pasteur, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Ông Hàn Ngọc V - Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người được ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Nguyễn Tiến C - Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ.

- *Bị đơn*: Anh Thiệu Văn T, sinh năm 1988 và chị Trần Thị D, sinh năm 1990; Cùng địa chỉ: Thôn 11, xã TC, huyện ĐP, thành phố Hà Nội.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Cháu Thiệu Văn H, sinh ngày 08/7/2012;

Địa chỉ: Thôn 11, xã TC, huyện ĐP, thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp cho cháu H là anh Thiệu Văn T và chị Trần Thị D (bố, mẹ đẻ của cháu H);

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau

2.1. Anh Thiệu Văn T và chị Trần Thị D có nghĩa vụ liên đới trả cho VIB số tiền cụ thể như sau:

- Số tiền còn nợ theo Hợp đồng tín dụng số: 8019315.22 ngày 11/8/2022 tạm tính đến ngày 01/12/2023 là: 657.910.969 đồng (Bằng chữ: Sáu trăm năm mươi bảy triệu chín trăm mười nghìn chín trăm sáu mươi chín đồng), trong đó: nợ gốc là: 576.830.504 đồng, lãi trong hạn: 29.241.876 đồng, lãi quá hạn: 51.838.589 đồng.

- Số tiền còn nợ theo thẻ tín dụng số C000000000666913 ngày 02/8/2022 tạm tính đến ngày 01/12/2023 là: 54.939.874 đồng (Bằng chữ: Năm mươi tư triệu chín trăm ba mươi chín nghìn tám trăm bảy mươi bốn đồng), trong đó: nợ gốc là: 33.144.017 đồng, lãi trong hạn: 7.489.450 đồng, lãi quá hạn: 14.306.407 đồng.

- Số tiền còn nợ theo thẻ tín dụng số C700000846092 ngày 02/8/2022 tạm tính đến ngày 01/12/2023 là: 58.287.527 đồng (Bằng chữ: Năm mươi tám triệu hai trăm tám mươi bảy nghìn năm trăm hai mươi bảy đồng), trong đó: nợ gốc là: 29.742.509 đồng, lãi trong hạn: 10.498.811 đồng, lãi quá hạn: 18.046.207 đồng.

2.2. Kể từ ngày 02/12/2023 anh Thiệu Văn T và chị Trần Thị D phải tiếp tục trả tiền lãi tính trên số tiền nợ gốc theo đúng thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số: 8019315.22 ngày 11/8/2022 và đơn đề nghị phát hành thẻ ngày 02/8/2022 cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ nêu trên (*Trường hợp trong Hợp đồng tín dụng, Đơn đề nghị phát hành thẻ có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo Quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay*).

2.3. Trường hợp anh Thiệu Văn T và chị Trần Thị D không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả các khoản nợ như nêu trên đối với VIB, thì VIB có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án tiến hành kê biên, phát mại tài sản bảo đảm để thu hồi toàn bộ khoản nợ cho VIB. Tài sản bảo đảm là: Toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 568, tờ bản đồ số 48 tại địa chỉ: Thôn 11 xã TC, huyện ĐP, thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: CH 670956, số vào sổ cấp GCN: CS-ĐP 06617 do Sở tài nguyên và môi trường thành phố Hà Nội cấp ngày 20/06/2017 đứng tên người sử dụng đất Thiệu Văn T.

Trong trường hợp nếu số tiền thu được từ bán/xử lý tài sản bảo đảm vẫn không đủ trả nợ cho VIB thì anh Thiệu Văn T và chị Trần Thị D vẫn phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho VIB cho đến khi tất toán toàn bộ các khoản vay, nếu còn thừa thì được trả lại.

2.4. Về án phí: Anh Thiệu Văn T và chị Trần Thị D tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm. Số tiền án phí phải chịu là 17.423.000 đồng. Anh Trần Văn T và chị Trần Thị D có đơn trình bày gia đình gặp hoàn cảnh khó khăn về kinh tế

do dịch bệnh, có xác nhận của UBND xã TC nơi cư trú nên miễn cho anh Thiều Văn T và chị Trần Thị D một phần nghĩa vụ án phí là 4.356.000 đồng. Anh Thiều Văn T và chị Trần Thị D còn phải nộp số tiền án phí là 13.067.000 đồng (Mười ba triệu không trăm sáu mươi bảy nghìn đồng).

Hoàn trả lại Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam số tiền 8.000.000 đồng (Tám triệu đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0010041 ngày 13/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện ĐP, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện ĐP,
Thành phố Hà Nội;
- TAND Thành phố Hà Nội;
- Chi cục THA huyện ĐP,
Thành phố Hà Nội;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Hà